

Bản án số: 29/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 26 - 6 - 2019.
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con
sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Giang.

Ông Phạm Mạnh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 141/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST– HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Hồng D. Sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Z. Sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1973. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Bùi Văn K, sinh năm 1969. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng có nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Hồng D và anh Nguyễn Hữu Z tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán anh chị chung sống cùng gia đình anh Z tại thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến khoảng tháng 02/2009 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng đến khoảng tháng 11/2011 thì mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung

Theo chị D trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nhưng nguyên nhân chủ yếu là do về kinh tế gia đình. Trong cuộc sống gia đình, anh Z không có sự chia sẻ, từ năm 2009 anh Z không đưa tiền cho chị để nuôi dạy các con, một mình chị phải gánh vác. Ngoài ra, anh Z còn đánh chị nhưng việc này chỉ trong gia đình biết, chị cũng không nhờ chính quyền địa phương can thiệp. Sau khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng thì vợ chồng chị sống ly thân và cắt đứt tình cảm sinh lý từ năm 2011 cho đến nay nhưng vẫn ở chung cùng một nhà. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên biết và hòa giải nhưng không có kết quả. Chị xác định không còn tình cảm với anh Z, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn để được ổn định cuộc sống riêng.

Theo anh Nguyễn Hữu Z trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng có bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên hai bên có xảy ra mâu thuẫn. Chị D có trình bày nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh không chia sẻ về kinh tế gia đình là không đúng. Từ khi anh đi làm, tiền lương, thẻ lương anh đều đưa cho chị D để chăm lo cho gia đình nhưng chị D không biết cách chi tiêu nên vợ chồng có xảy ra cãi nhau. Trong cuộc sống vợ anh chị chỉ to tiếng cãi nhau, chưa bao giờ xảy ra đánh nhau, anh không bao giờ đánh chị D. Ngoài ra, chị D còn hỗn láo với bố mẹ anh và anh. Chị D đi về nhưng không chào hỏi bố mẹ anh, nhiều lần chị D còn xưng “Mày hay tao” đối với anh. Anh không chấp nhận được người vợ như vậy. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị D xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh chị thống nhất trình bày vợ chồng có hai con chung là: Nguyễn Minh Q, sinh ngày 08/12/2006; Nguyễn Quang X, sinh ngày 09/11/2008. Các cháu khỏe mạnh, bình thường và hiện đang ở cùng anh chị.

Chị D xác định: Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Minh Q, anh Z trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Quang X và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con

chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác. Hiện nay, chị đang làm nhân viên của Công ty cổ phần số 1 S thu nhập bình quân khoảng 3.800.000đồng/tháng.

Anh Z xác định: Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác. Hiện nay, anh đang làm giáo viên tại trường trung học cơ sở L, quận H, thành phố Hà Nội thu nhập bình quân 6.000.000đồng/tháng. Lý do anh muốn trực tiếp nuôi dưỡng con chung là do anh muốn hai con được ở chung cùng nhau và không muốn các con ở chung cùng chị D vì như vậy các cháu sẽ ảnh hưởng theo lối sống không tốt của chị.

Về tài sản chung, công sức, nợ: Khi khởi kiện chị D đề nghị Tòa án phân chia cho anh chị quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xứ đồng Cây Sồi thuộc thôn N, xã V, Đ, Hà Nội do vợ chồng anh chị góp tiền cho anh Z đứng tên mua của vợ chồng ông K, bà H. Tuy nhiên, ngày 23/4/2019, chị D có lời khai xin rút yêu cầu chia tài sản này mà để anh chị tự thỏa thuận và anh Z nhất trí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H trình bày: Chồng bà là ông Bùi Văn K đi làm không có nhà nhưng qua trao đổi đã thống nhất nội dung ý kiến với bà như sau: Việc thỏa thuận liên quan đến đất nông nghiệp của anh Z với vợ chồng bà không liên quan đến chị D do vậy anh chị tranh chấp với nhau không liên quan gì đến ông bà. Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc thỏa thuận chuyển nhượng đất nông nghiệp giữa ông bà với anh Z mà để nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Lương Thị Hồng D vẫn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Chị D xác định: Anh chị mâu thuẫn từ năm 2011 và chị đã đi thuê nhà ở riêng nhưng gia đình anh Z đến gặp gia đình chị dàn xếp cho anh chị và bảo chị về nên trước tết năm 2011 chị đã dọn về nhà anh Z ở cho đến nay. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng không cải thiện, anh chị ở chung nhà nhưng ly thân cho đến nay. Về yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng là phần đất nông nghiệp mua của vợ chồng bà H, ông K chị D xác định: Chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin rút yêu cầu chia tài sản chung này mà để anh chị tự giải quyết với nhau.

Anh Nguyễn Hữu Z vẫn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Nhất trí với yêu cầu xin rút yêu cầu chia tài sản chung là phần đất nông nghiệp mua của vợ chồng bà H, ông K của chị D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Hồng D xin ly hôn anh Nguyễn Hữu Z. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Hồng D và anh Nguyễn Hữu Z.

Về con: Chị Lương Thị Hồng D với anh Nguyễn Hữu Z có 02 con chung là: Nguyễn Minh Q, sinh ngày 08/12/2006; Nguyễn Quang X, sinh ngày 09/11/2008. Ly hôn, giao cháu Nguyễn Minh Q cho chị Lương Thị Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Quang X cho anh Nguyễn Hữu Z trực tiếp nuôi dưỡng và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi các cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị D, anh Z đều có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản của vợ chồng: Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí không giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn. Chị D rút yêu cầu chia tài sản chung nên trả lại chị tiền tạm ứng án phí đã nộp đối với yêu cầu chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, chị Lương Thị Hồng D có trình bày về việc vợ chồng anh chị có mua hai thửa đất nông nghiệp của ông Bùi Văn K và bà Phạm Thị H, lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp vào ngày 26/9/2009 và yêu cầu Tòa án giải quyết chia phần đất nông nghiệp trên cho anh chị. Tuy nhiên, tại phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị D và anh Z đã thống nhất tự thỏa thuận với nhau về phần đất nông nghiệp này và rút yêu cầu chia tài sản trên nên Tòa án không giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với tài sản này nếu các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị H và ông Bùi Văn K có lời khai xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chuyển nhượng đất

nông nghiệp giữa vợ chồng ông bà với anh Z và không liên quan gì đến việc tranh chấp giữa anh Z, chị D. Ông K, bà H đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông bà theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị Hồng D và anh Nguyễn Hữu Z: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội ngày 14/3/2006 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Anh chị cùng thống nhất xác định vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nhưng nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do về kinh tế gia đình. Anh chị không thống nhất được trong chi tiêu, kinh tế dẫn đến vợ chồng cãi vã, tình cảm rạn nứt và ly thân dù vẫn sống chung nhà. Thời gian ly thân của anh chị đã kéo dài từ năm 2011 cho đến nay và anh chị cùng xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị D xin ly hôn, anh Z nhất trí. Do vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D và ghi nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Hồng D và anh Nguyễn Hữu Z là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh chị thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là: Nguyễn Minh Q, sinh ngày 08/12/2006; Nguyễn Quang X, sinh ngày 09/11/2008. Các cháu khỏe mạnh, bình thường và hiện đang ở cùng anh chị. Ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Minh Q, để anh Z trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Quang X và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác. Đề nghị này của chị D phù hợp với nguyện vọng của cháu Q và cháu X vì cháu Q có nguyện vọng được ở với mẹ và cháu X có nguyện vọng được ở với bố. Anh Z đề nghị: Ly hôn, để anh trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của anh chị với lý do anh muốn hai con được ở chung cùng nhau và không muốn các con ở chung cùng chị D vì như vậy các cháu sẽ ảnh hưởng theo lối sống không tốt của chị. Tuy nhiên anh Z không đưa ra được các chứng cứ cụ thể chứng minh cho lý do anh đưa ra là có căn cứ và hợp pháp nên không có căn cứ để chấp nhận. Do vậy, anh chị ly hôn, giao cháu Nguyễn Minh Q cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Quang X cho anh Z trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung do anh chị mỗi người nuôi một con chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Anh chị cùng có ý kiến xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị D rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, bị đơn là anh Z nhất trí, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông K, bà H không có yêu cầu độc lập liên quan đến yêu cầu chia tài sản của chị D do vậy Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị D và không giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Lương Thị Hồng D là nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tiền tạm ứng án phí chia tài sản của vợ chồng là 1.475.000 đồng chị D đã nộp nhưng do chị rút yêu cầu chia tài sản chung nên hoàn trả lại cho chị D số tiền này.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Hồng D về việc xin ly hôn anh Nguyễn Hữu Z. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Hồng D và anh Nguyễn Hữu Z.

Về con chung: Chị Lương Thị Hồng D và anh Nguyễn Hữu Z có hai con chung là: Nguyễn Minh Q, sinh ngày 08/12/2006; Nguyễn Quang X, sinh ngày 09/11/2008. Ly hôn, giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q, giao cho anh Z trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu X và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị Lương Thị Hồng D và anh Nguyễn Hữu Z đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng của chị Lương Thị Hồng D.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng chị Lương Thị Hồng D phải chịu để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã

nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008340 ngày 15/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng chị D đã nộp là: 1.475.000 đồng (Một triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008340 ngày 15/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh được trả lại cho chị Duyên.

Án xử công khai sơ thẩm chị Lương Thị Hồng D và anh Nguyễn Hữu Z đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H và ông Bùi Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh